

CÔNG TY TNHH TM DV TIN HỌC TÂN DUY




182/11A Lê Văn Sỹ, P. 10, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

Tel: 028 399 11 422 - Mobil: 0903 88 6667


Website: <http://tanduy.com>





CTY TIN HỌC TÂN DUY xin chân thành cảm ơn quý khách hàng đã tin tưởng, sử dụng sản phẩm và dịch vụ của chúng tôi trong thời gian qua. Chúng tôi xin hân hạnh gửi đến quý vị bảng chào giá thiết bị tin học như sau:

1. Máy in nhãn PT cầm tay


STT	MÃ HÀNG	ĐVT	MÔ TẢ HÀNG HÓA	Giá
1	 PT-E100	Cái	<ul style="list-style-type: none">- Máy in nhãn Tze cầm tay- Khổ in 6-12 mm (1 máy kèm 1 cuộn nhãn)- Chế độ cắt thủ công- Độ phân giải 180 dpi- Tốc độ in 20mm/s- Kiểu bàn phím ABC- Điện năng: 6 pin AAA, AC Adapter	990.000
2	 PT-E300VP	Cái	<ul style="list-style-type: none">- Máy in nhãn Tze cầm tay- Khổ in 6-18 mm (1 máy kèm 1 cuộn nhãn)- Chế độ cắt thủ công- Độ phân giải 180 dpi- Tốc độ in 20mm/s- Kiểu bàn phím QWERTY- Điện năng: 6 pin AAA, AC Adapter, Pin sạc	4.500.000
3	 PT-E500VP	Cái	<ul style="list-style-type: none">- Máy in nhãn Tze cầm tay- Khổ in 6-24 mm (1 máy kèm 1 cuộn nhãn)- Chế độ cắt tự động- Độ phân giải 180 dpi- Tốc độ in 20mm/s (Pin), 35mm/s (Nguồn)- Kết nối máy tính, phần mềm thiết kế nhãn in- In mã vạch 1D, 2D- Kiểu bàn phím QWERTY- Điện năng: 6 pin AAA, AC Adapter, Pin sạc	7.500.000


2. Máy in nhãn PT để bàn

1	 PT-D450	Cái	<ul style="list-style-type: none">- Máy in nhãn Tze để bàn- Khổ in 6-18 mm- Chế độ cắt thủ công- Độ phân giải 180 dpi- Tốc độ in 20 mm/s- Kết nối máy tính, phần mềm thiết kế nhãn in- Màn hình hiển thị trắng đen- Kiểu bàn phím QWERTY- Điện năng: 6 pin AA, AC Adapter	3.230.000
---	--	-----	---	-----------

2	 PT-D600	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Máy in nhãn Tze để bàn - Khổ in 6-24 mm - Chế độ cắt tự động - Độ phân giải 180 dpi - Tốc độ in 30 mm/s - Kết nối máy tính, phần mềm thiết kế nhãn in - Màn hình hiển thị màu - Kiểu bàn phím QWERTY - Điện năng: 6 pin AA, AC Adapter 	4.080.000
3	 PT-P750W	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Máy in nhãn Tze để bàn - Khổ in 6-24 mm - Chế độ cắt tự động & cắt 1 nửa - Độ phân giải 180 dpi - Tốc độ in 30 mm/s - Kết nối máy tính, wifi, phần mềm thiết kế nhãn in - In mã vạch 1D, 2D 	7.100.000
4	 PT-P900W	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Máy in nhãn Tze để bàn - Khổ in 6-36 mm - Chế độ cắt tự động & cắt 1 nửa - Độ phân giải 360 dpi - Tốc độ in 60 mm/s - Kết nối máy tính, wifi, phần mềm thiết kế nhãn in - In mã vạch 1D, 2D - Điện năng: 6 pin AA, AC Adapter, Pin sạc 	9.900.000
5	 PT-P950NW	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Máy in nhãn Tze để bàn - Khổ in 6-36 mm - Chế độ cắt tự động & cắt 1 nửa - Độ phân giải 360 dpi - Tốc độ in 60 mm/s - Kết nối máy tính, wifi, mạng có dây, phần mềm thiết kế nhãn in - Kết nối bluetooth (optional), màn hình hiển thị (optional) - In mã vạch 1D, 2D - Điện năng: 6 pin AA, AC Adapter, Pin sạc 	11.990.000

3. Máy in ống và nhãn


STT	MÃ HÀNG	ĐVT	MÔ TẢ HÀNG HÓA	Giá
1	 PT-E800T	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Máy in ống & nhãn - Kết nối máy tính, phần mềm thiết kế nhãn in - Đường kính ống in: 2.5 - 6.5mm - Loại ống in: PVC - Số dòng in tối đa: 2 dòng - Độ phân giải: 360 dpi - Tốc độ in: 60mm/s - Chế độ cắt: tự động & cắt 1 nửa - Điện năng: AC Adapter - Để pin sạc & pin sạc (optional) 	14.450.000



2	 <p>PT-E850TKW</p>	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Máy in ống & nhãn - Kết nối máy tính, wifi, phần mềm thiết kế nhãn in - Màn hình hiển thị trắng đen & bàn phím - Đường kính ống in: 2.5 - 6.5mm - Loại ống in: PVC - Số dòng in tối đa: 2 dòng - Độ phân giải: 360 dpi - Tốc độ in: 60mm/s - Chế độ cắt: tự động & cắt 1 nửa - Điện năng: AC Adapter 	19.900.000
---	---	-----	---	------------

4. Máy in nhãn giấy QL khổ cố định

STT	MÃ HÀNG	ĐVT	MÔ TẢ HÀNG HÓA	BÁN LẺ
1	 <p>QL-700</p>	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Máy in nhãn giấy khổ cố định để bàn. Khổ giấy ngang tối đa 62mm - Khổ nhãn: 12mm, 17mm, 29mm, 38mm, 62mm - Chế độ cắt tự động - Tốc độ in: 150mm/s - Kết nối máy tính, phần mềm thiết kế nhãn in - Độ phân giải: 300dpi - Điện năng: AC Adapter 	4.420.000
2	 <p>QL-720NW</p>	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Máy in nhãn giấy. Khổ ngang tối đa 62mm. - Khổ nhãn: 12mm, 17mm, 29mm, 38mm, 62mm - Chế độ cắt tự động - Tốc độ in: 150mm/s - Kết nối máy tính, wifi, mạng có dây, phần mềm thiết kế nhãn in - Độ phân giải: 300dpi - Điện năng: AC Adapter 	6.375.000
3	 <p>QL-1060N</p>	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Máy in nhãn giấy. Khổ ngang tối đa 102mm - Khổ nhãn: 12mm, 17mm, 29mm, 38mm, 62mm - Chế độ cắt tự động - Tốc độ in: 110mm/s - Kết nối máy tính, mạng có dây, phần mềm thiết kế nhãn in - Độ phân giải: 300dpi - Điện năng: AC Adapter 	9.350.000

5. Máy in nhãn giấy TD khổ tự do

1	 <p>TD-2020</p>	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Máy in nhãn giấy & hóa đơn. Khổ ngang tối đa 56mm - Tốc độ in: 150mm/s - Kết nối máy tính, phần mềm thiết kế nhãn in - Độ phân giải: 200 dpi - Điện năng: AC Adapter 	6.375.000
---	--	-----	--	-----------

2	 TD-2130N	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Máy in nhãn giấy & hóa đơn. Khổ ngang tối đa 56mm. - Tốc độ in: 150mm/s - Kết nối máy tính, mạng có dây, wifi, phần mềm thiết kế nhãn in - Độ phân giải: 300 dpi - Điện năng: AC Adapter - Bộ phận tách nhãn (optional): tháo nhãn - Màn hình cảm ứng (optional) - Kết nối Bluetooth (optional) 	10.200.000
3	 TD-4000	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Máy in nhãn giấy. Khổ ngang tối đa 102mm - Chế độ cắt tự động - Tốc độ in: 110mm/s - Kết nối máy tính, phần mềm thiết kế nhãn in - Độ phân giải: 300 dpi - Điện năng: AC Adapter 	10.200.000

6. Nhãn in TZ -HG có màng bảo vệ

STT	MÃ HÀNG	ĐVT	MÔ TẢ HÀNG HÓA	BÁN LẺ
Nhãn tiêu chuẩn				
1	TZe-111	Hộp	- Nhãn TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền trong 6mm	278.400
2	TZe-211	Hộp	- Nhãn TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền trắng 6mm	278.400
3	TZe-611	Hộp	- Nhãn TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền vàng 6mm	278.400
4	TZe-315	Hộp	- Nhãn TZe tiêu chuẩn - Chữ trắng trên nền đen 6mm	278.400
5	TZe-121	Hộp	- Nhãn TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền trong 9mm	322.000
6	TZe-221	Hộp	- Nhãn TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền trắng 9mm	322.000
7	TZe-421	Hộp	- Nhãn TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền đỏ 9mm	322.000
8	TZe-521	Hộp	- Nhãn TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền xanh dương 9mm	322.000
9	TZe-621	Hộp	- Nhãn TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền vàng 9mm	322.000
10	TZe-721	Hộp	- Nhãn TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền xanh lá 9mm	322.000
11	TZe-222	Hộp	- Nhãn TZe tiêu chuẩn - Chữ đỏ trên nền trắng 9mm	322.000
12	TZe-223	Hộp	- Nhãn TZe tiêu chuẩn - Chữ xanh trên nền trắng 9mm	322.000
13	TZe-325	Hộp	- Nhãn TZe tiêu chuẩn - Chữ trắng trên nền đen 9mm	322.000
14	TZe-131	Hộp	- Nhãn TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền trong 12mm	374.000

15	TZe-231	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền trắng 12mm	374.000
16	TZe-431	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền đỏ 12mm	374.000
17	TZe-531	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền xanh dương 12mm	374.000
18	TZe-631	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền vàng 12mm	374.000
19	TZe-731	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền xanh lá 9mm	374.000
20	TZe-232	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đỏ trên nền trắng 12mm	374.000
21	TZe-233	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ xanh trên nền trắng 12mm	374.000
22	TZe-334	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ vàng trên nền đen 12mm	374.000
23	TZe-335	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ trắng trên nền đen 12mm	374.000
24	TZe-435	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ trắng trên nền đỏ 12mm	374.000
25	TZe-535	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ trắng trên nền xanh 12mm	374.000
26	TZe-141	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền trong 18mm	487.000
27	TZe-241	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền trắng 18mm	487.000
28	TZe-441	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền đỏ 18mm	487.000
29	TZe-541	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền xanh dương 18mm	487.000
30	TZe-641	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền vàng 18mm	487.000
31	TZe-741	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền xanh lá 18mm	487.000
32	TZe-242	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đỏ trên nền trắng 18mm	487.000
33	TZe-243	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ xanh trên nền trắng 18mm	487.000
34	TZe-344	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ vàng trên nền đen 18mm	487.000
35	Tze-145	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ trắng trên nền trong 18mm	487.000
36	Tze-345	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ trắng trên nền đen 18mm	487.000
37	Tze-151	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền trong 24mm	505.000
38	Tze-251	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền trắng 24mm	505.000
39	Tze-451	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền đỏ 24mm	505.000
40	Tze-551	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền xanh dương 24mm	505.000

41	Tze-651	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền vàng 24mm	505.000
42	Tze-751	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền xanh lá 24mm	505.000
43	Tze-252	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đỏ trên nền trắng 24mm	505.000
44	Tze-253	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ xanh trên nền trắng 24mm	505.000
45	Tze-354	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ vàng trên nền đen 24mm	505.000
46	Tze-355	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ trắng trên nền đen 24mm	505.000
47	Tze-555	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ trắng trên nền xanh 24mm	505.000
48	Tze-161	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền trong 36mm	592.000
49	Tze-261	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền trắng 36mm	592.000
50	Tze-461	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền đỏ 36mm	592.000
51	Tze-561	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền xanh dương 36mm	592.000
52	Tze-661	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đen trên nền vàng 36mm	592.000
53	Tze-262	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ đỏ trên nền trắng 36mm	592.000
54	Tze-263	Hộp	- Nhân TZe tiêu chuẩn - Chữ xanh trên nền trắng 36mm	592.000

Nhãn siêu dẹt

1	Tze-FX211	Hộp	- Nhân TZe siêu dẹt - Chữ đen trên nền trắng 6mm	331.000
2	TZe-FX611	Hộp	- Nhân TZe siêu dẹt - Chữ đen trên nền vàng 6mm	331.000
3	TZe-FX221	Hộp	- Nhân TZe siêu dẹt - Chữ đen trên nền trắng 9mm	374.000
4	TZe-FX621	Hộp	- Nhân TZe siêu dẹt - Chữ đen trên nền vàng 9mm	374.000
5	TZe-FX231	Hộp	- Nhân TZe siêu dẹt - Chữ đen trên nền trắng 12mm	487.000
6	TZe-FX631	Hộp	- Nhân TZe siêu dẹt - Chữ đen trên nền vàng 12mm	487.000
7	TZe-FX731	Hộp	- Nhân TZe siêu dẹt - Chữ đen trên nền xanh 12mm	487.000
8	TZe-FX431	Hộp	- Nhân TZe siêu dẹt - Chữ đen trên nền đỏ 12mm	487.000
9	TZe-FX241	Hộp	- Nhân TZe siêu dẹt - Chữ đen trên nền trắng 18mm	505.000
10	TZe-FX641	Hộp	- Nhân TZe siêu dẹt - Chữ đen trên nền vàng 18mm	505.000
11	TZe-FX741	Hộp	- Nhân TZe siêu dẹt - Chữ đen trên nền xanh 18mm	505.000

12	TZe-FX441	Hộp	- Nhân TZe siêu dẻo - Chữ đen trên nền đỏ 18mm	505.000
13	TZe-FX251	Hộp	- Nhân TZe siêu dẻo - Chữ đen trên nền trắng 24mm	592.000
14	TZe-FX651	Hộp	- Nhân TZe siêu dẻo - Chữ đen trên nền vàng 24mm	592.000
15	TZe-FX751	Hộp	- Nhân TZe siêu dẻo - Chữ đen trên nền xanh 24mm	592.000
16	TZe-FX451	Hộp	- Nhân TZe siêu dẻo - Chữ đen trên nền đỏ 24mm	592.000
17	TZe-FX261	Hộp	- Nhân TZe siêu dẻo - Chữ đen trên nền trắng 36mm	644.000
18	TZe-FX661	Hộp	- Nhân TZe siêu dẻo - Chữ đen trên nền vàng 36mm	644.000

Nhãn siêu dính

1	TZe-S211	Hộp	- Nhân TZe siêu dính - Chữ đen trên nền trắng 6mm	330.000
2	TZe-S221	Hộp	- Nhân TZe siêu dính - Chữ đen trên nền trắng 9mm	374.000
3	TZe-S621	Hộp	- Nhân TZe siêu dính - Chữ đen trên nền vàng 9mm	374.000
4	TZe-S231	Hộp	- Nhân TZe siêu dính - Chữ đen trên nền trắng 12mm	487.000
5	TZe-S631	Hộp	- Nhân TZe siêu dính - Chữ đen trên nền vàng 12mm	487.000
6	TZe-S241	Hộp	- Nhân TZe siêu dính - Chữ đen trên nền trắng 18mm	505.000
7	TZe-S641	Hộp	- Nhân TZe siêu dính - Chữ đen trên nền vàng 18mm	505.000
8	TZe-S251	Hộp	- Nhân TZe siêu dính - Chữ đen trên nền trắng 24mm	592.000
9	TZe-S651	Hộp	- Nhân TZe siêu dính - Chữ đen trên nền vàng 24mm	592.000
10	TZe-S261	Hộp	- Nhân TZe siêu dính - Chữ đen trên nền trắng 36mm	644.000
11	TZe-S661	Hộp	- Nhân TZe siêu dính - Chữ đen trên nền vàng 36mm	644.000

Nhãn nền bạc

1	TZe-M931	Hộp	- Nhân TZe bạc - Chữ đen trên nền bạc 12mm	487.000
2	TZe-M941	Hộp	- Nhân TZe bạc - Chữ đen trên nền bạc 18mm	505.000
3	TZe-M951	Hộp	- Nhân TZe bạc - Chữ đen trên nền bạc 24mm	592.000
4	TZe-M961	Hộp	- Nhân TZe bạc - Chữ đen trên nền bạc 36mm	644.000

Nhãn HGe

1	HGe-221V5	Hộp	- Nhân HGe - Chữ đen trên nền trắng 9mm	1.566.000
2	HGe-231V5	Hộp	- Nhân HGe - Chữ đen trên nền trắng 12mm	1.740.000
3	HGe-241V5	Hộp	- Nhân HGe - Chữ đen trên nền trắng 18mm	2.045.000

4	HGe-251V5	Hộp	- Nhãn HGe - Chữ đen trên nền trắng 24mm	2.393.000
5	HGe-261V5	Hộp	- Nhãn HGe - Chữ đen trên nền trắng 36mm	2.915.000